

Số: 140/2026/QĐST-DS

Huế, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 04 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 99/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N1; địa chỉ trụ sở: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc B; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh P1; địa chỉ: Số G đường L, xã P, thành phố H (Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Phước Thành N; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh P1 (Giấy ủy quyền số 459/UQ-NHNo-PLHUE ngày 16/4/2026).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1965, căn cước công dân số 046165005436 cấp ngày 11/8/2021 và ông Nguyễn P, sinh năm 1963, căn cước công dân số 046063008133 cấp ngày 11/8/2021; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C - L, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn P thừa nhận ông, bà còn nợ của Ngân hàng N1 số tiền tính đến hết ngày 04/8/2026 là 154.402.287 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm lẻ hai ngàn, hai trăm tám mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 122.928.000 đồng, nợ lãi trong hạn 22.606.237 đồng, nợ lãi quá hạn 8.868.050 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 4005LAV202200844 ngày 01/04/2022, giấy nhận nợ số 4005LDS202201178 ngày 01/04/2022, giấy nhận nợ số 4005LDS202401107 ngày 12/04/2024.

2.2. Về phương thức, nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị Thu S và ông

Nguyễn P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N1 số tiền 154.402.287 đồng vào ngày 30/11/2026.

Kể từ ngày 05/8/2026, bà Nguyễn Thị Thu S và ông Nguyễn P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí của vụ án là 3.860.057 đồng. Bà Nguyễn Thị Thu S, ông Nguyễn P tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Tuy nhiên, bà S và ông P là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 4.365.703 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001782 ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- THADS TP Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế (Phòng THADS khu vực 4 – Huế);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Nga